

Số: 602 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa và bị bãi bỏ lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 2/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/04/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 31/TTr-STP ngày 26/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa, bị bãi bỏ lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ thủ tục hành chính bổ sung về thời gian giải quyết (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Sở Thông tin và Truyền thông (cập nhật PM);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC Lam.

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHUẨN HÓA,
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TỰ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 601 /QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHUẨN HÓA (09 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua dịch vụ BCCI		
I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)								
1	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (quầy Sở Tư pháp). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp; UBND tỉnh.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHUẨN HÓA (08 TTHC)								
1	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	27 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (quầy Văn phòng UBND tỉnh).	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020;

				- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực giám định tư pháp; Sở Tư pháp; UBND tỉnh.				- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	09 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Văn phòng UBND tỉnh</i>). - Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực giám định tư pháp; Sở Tư pháp; UBND tỉnh.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
3	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp; UBND tỉnh.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
4	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-

								CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
5	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	38 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp; UBND tỉnh.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
6	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	14 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp; UBND tỉnh.	2	Có	không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
7	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

8	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh (<i>quầy Sở Tư pháp</i>). - Cơ quan giải quyết: Sở Tư pháp.	2	Có	Không	- Luật Giám định Tư pháp năm 2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi, bổ sung năm 2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
---	----------	---	---------	--	---	----	-------	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ (04 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
1	1.009474	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ Tư pháp
2	1.001135	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động	
3	1.001145	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động	
4	2.000571	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 602 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH (06 TTHC)

1. TTHC 1: Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (Mã số TTHC: 1.009832)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Tư pháp	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định và in phôi Thẻ	10 ngày/20 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	0.5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp và in phôi Thẻ trình lãnh đạo Phòng	7.0 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở TP	Ký duyệt hồ sơ	1.0 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	0.5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	

Phần 2	UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	10 ngày/20 ngày
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ	6.0 ngày
B11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét thống nhất việc xử lý hồ sơ	1.0 ngày
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên tư pháp và Thẻ Giám định viên tư pháp.	1.0 ngày
B14	Văn thư; Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	0.5 ngày
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	0.5 ngày
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 20 ngày			

2. TTHC 2: Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (*Mã số TTHC: 1.001122*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	14 ngày/27 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	Giờ hành chính

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B3	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng chuyên môn	10.0 ngày
B4	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Thông qua dự thảo, trình lãnh đạo VP. UBND tỉnh	0.5 ngày
B5	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1.0 ngày
B6	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký ban hành Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên Tư pháp	1.0 ngày
B7	Văn thư, chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành, lưu trữ hồ sơ; chuyển Quyết định cho Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	1.0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP) để Sở Tư pháp thực hiện việc in Thẻ	
Phần 2	Sở Tư pháp	In Thẻ giám định viên tư pháp	06 ngày/27 ngày
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên phòng chuyên môn Sở TP	0.5 ngày
B10	Chuyên viên phòng chuyên môn (Sở TP)	In thẻ Giám định viên Tư pháp, dự thảo tờ trình UBND tỉnh ký thẻ trình lãnh đạo Phòng chuyên môn	3.0 ngày
B11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn (Sở TP)	Kiểm tra thẻ, thông qua dự thảo tờ trình UBND tỉnh	0.5 ngày
B12	Lãnh đạo Sở TP	Ký duyệt tờ trình	1.0 ngày
B13	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	1.0 ngày
B14	Công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	
Phần 3	UBND tỉnh	Ký ban hành Thẻ Giám định viên tư pháp	07 ngày/27 ngày
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	0.5 ngày

B16	Chuyên viên phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Thẩm định hồ sơ, dự thảo phiếu trình, trình lãnh đạo phòng chuyên môn	4.0 ngày
B17	Lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	Thông qua phiếu trình, trình lãnh đạo VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B18	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Thông qua phiếu trình, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0.5 ngày
B19	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Thẻ Giám định viên tư pháp	1.0 ngày
B20	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn (VP.UBND tỉnh)	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	0.5 ngày
B11	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 27 ngày			

3. TTHC 3: Miễn nhiệm giám định viên tư pháp (Mã số TTHC: 2.000894)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B3	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh	5.0 ngày

B4	Lãnh đạo phòng Chuyên môn (VP.UBND tỉnh)	Thông qua dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B5	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1.0 ngày
B6	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt Quyết định miễn nhiệm Giám định viên tư pháp	1.0 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn (VP.UBND tỉnh)	- Phát hành, lưu trữ và điều chỉnh danh sách Giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về Giám định viên tư pháp. - Chuyển hồ sơ cho công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	1.0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 09 ngày			

4. TTHC 4: Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp (Mã số TTHC: 2.000890)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Tư pháp	Tham mưu dự thảo Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	18 ngày/25 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0.5 ngày

B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (Sở TP)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp trình lãnh đạo Phòng xem xét	15.0 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (Sở TP)	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ	1.0 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	1.0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Chuyển hồ sơ do Sở Tư pháp đề nghị cho công chức Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	
Phần 2	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	07 ngày/25 ngày
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ	4.0 ngày
B11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét thống nhất việc xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	1.0 ngày
B14	Văn thư; Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	0.5 ngày
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 25 ngày			

5. TTHC 5: Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (*Mã số TTHC:2.000568*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Tư pháp	Tham mưu dự thảo Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	25 ngày/38 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp trình lãnh đạo Phòng xem xét	21.5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Xem xét, xử lý hồ sơ	1.0 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ	1.0 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	1.0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Chuyển hồ sơ do Sở Tư pháp đề nghị cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	

Phần 2	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	13 ngày/38 ngày
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ	9.0 ngày
B11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét thống nhất việc xử lý hồ sơ	1.0 ngày
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	1.0 ngày
B14	Văn thư; Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	1.0 ngày
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (<i>nếu có</i>)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 38 ngày			

6. TTHC 6: Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh (*Mã số TTHC: 1.001216*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Tư pháp	Tham mưu dự thảo Quyết định chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	07 ngày/14 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm Hành chính công lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công	Giờ hành chính

		chức tại Trung tâm Hành chính công hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm Hành chính công phải nêu rõ lý do.	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp trình lãnh đạo Phòng xem xét	5.0 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ	0.5 ngày
B7	Văn thư, chuyên viên Phòng chuyên môn (<i>Sở TP</i>)	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>quầy Sở TP</i>)	0.5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở TP</i>)	Chuyển hồ sơ do Sở Tư pháp đề nghị cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>quầy VP.UBND tỉnh</i>)	
Phần 2	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	07 ngày/14 ngày
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Chuyên viên VP.UBND tỉnh	0.5 ngày
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ	4.0 ngày
B11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét thống nhất việc xử lý hồ sơ	0.5 ngày
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Quyết định thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	1.0 ngày
B14	Văn thư; Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành, lưu trữ và chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	0.5 ngày

B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TP)	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 14 ngày			

II. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP (03 TTHC)

1. TTHC 1: Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp (Mã số TTHC: 2.000823)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý	0.5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xem xét, tham mưu cấp Giấy đăng ký hoạt động	22.0 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký ban hành	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt TTHC	1.0 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 25 ngày			

2. TTHC 2: Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (*Mã số TTHC: 2.000555*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý.	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý.	0.5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xem xét, tham mưu cấp lại Giấy đăng ký hoạt động	2.5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký ban hành	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt	0.5 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 05 ngày			

3. TTHC 3: Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (*Mã số TTHC: 1.001117*)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ:	Giờ hành chính

		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do. 	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp xử lý.	0.5 ngày
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Tiếp nhận hồ sơ, phân công cho chuyên viên xử lý.	0.5 ngày
B4	Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	2.5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chỉnh sửa dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký ban hành.	0.5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả giải quyết.	0.5 ngày
B7	Văn thư; Chuyên viên Phòng chuyên môn	Phát hành, lưu trữ và chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh	0.5 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 05 ngày			